TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 507/2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, Ngày 21 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 615/2018/TLST- VHNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Hồ Thu T**, sinh năm 1984. HKTT và nơi ở: Số 2 ngõ 19 phố P, phường T, quận B, Hà Nội.
- Anh **Nguyễn Đình A**, sinh năm 1987. HKTT: Trường thống kê, KP5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Nơi ở: Số 150/172 phố Â, phường T, quận T, Hà Nội.

XÉT THẤY:

Chị Hồ Thu T và anh Nguyễn Đình A kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 12 năm 2015 tại Uỷ ban nhân dân phường T (Giấy chứng nhận kết hôn số 91/2015, quyển số 01/2015), đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Hồ Thu T** và anh **Nguyễn Đình A** thống nhất thuận tình ly hôn.

2. **Về con chung**: Anh chị có 01 con chung là cháu **Nguyễn Hồ Khôi N**, sinh năm 11/08/2016. Anh chị thống nhất để chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; anh A cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 11 năm 2018 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đình A có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về nhà đất ở: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên Toà án không xem xét.

5. Về các khoản vay nợ: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét. Nợ riêng của ai thì người đó tự trả, anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

II. Về lệ phí Toà án: Chị Hồ Thu T tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận Chị Hồ Thu T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005003 ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *UBND phường T, quận B, thành phố H.*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hoài Phương